

Văn Hóa Việt Nam Và Cách Tiếp Cận Mới

• Doan Hùng

Điểm Sách: Văn Hóa Việt Nam Và Cách Tiếp Cận Mới của GS Phan Ngọc. Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á, 1994, 200 trang.

"Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới", theo lời giới thiệu của Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á, là "quyển sách mở đầu của một loạt sách về văn hóa Việt Nam của Viện..". Công trình này là của giáo sư Phan Ngọc được xuất bản năm 1994, và theo lời kết luận cuối sách, có mục đích "giới thiệu một cách nhìn về văn hóa, đặc biệt về văn hóa Việt Nam. Nó cố gắng xây dựng một ngành khoa học, gọi là Văn hóa học, để khảo sát các hiện tượng văn hóa". Và vì "văn hóa thực tình chưa phải là một ngành khoa học mà mọi khái niệm đã qui định xong, chúng tôi phải xây dựng khái niệm và thử sử dụng hệ khái niệm này vào việc nghiên cứu. Do đó chúng tôi có đề cập tới những nhu cầu bất biến của con người, sự tiếp xúc, độ khúc xạ, sự tiếp biến văn hóa, sự kết hợp văn hóa". Công trình có mục đích và phương pháp là "Quan điểm chúng tôi là quan điểm đa ngành theo thao tác luận. Theo thao tác luận là xét hiện tượng văn hoá không phải là để hiểu, để thấy mà để tìm cách chuyển thành những việc làm thiết thực, phù hợp với thời đại hậu công nghiệp. Do đó chúng tôi phải tìm ra cái mới trong cái cũ và tìm cách đổi mới cái cũ cho phù hợp với Chủ Nghĩa Xã Hội và kinh doanh văn hóa". Tác phẩm "thực tế đã được viết từ lâu, khoảng hai, ba chục năm trước. Trong hoàn cảnh hiện tại, khi có điều kiện công bố, chúng tôi viết lại".

Doan Hùng, Kỹ sư điện tử, đảm trách kỹ thuật cho Triết

Công trình dày khoảng hai trăm trang, có thể chia làm hai phần chính. Trong phần đầu (ba chương: 1-Vấn đề văn hóa và cách tiếp cận mới. 2- Bản sắc văn hoá Việt Nam. 3-Tiến tới một sự nhận thức về văn hóa Việt Nam) tác giả giới thiệu cách tiếp cận mới và bàn tổng quát về các khái niệm, phương pháp.. Phần sau (năm chương: 4-Nói chuyện văn hóa với Huế 5-Nguyên Trãi người đặt nền móng cho một nền văn hóa dân tộc. 6-Tính nhân dân của Nguyễn Đình Chiểu. 7-Có một nhà văn hóa như thế. 8-Không Giáo và môi trường Việt Nam), đi vào những vấn đề, trường hợp văn hóa cụ thể, trên quan điểm đã được đề ra trong phần đầu.

Hãy thử điểm sơ về các khái niệm mà tác giả đề cập đến.

Văn Hóa và Văn Minh

Trong phần đầu các khái niệm tổng quát như Văn Hóa, Văn Minh được bàn tới. Tác giả nêu sự khác biệt của hai khái niệm này, tuy rất gần bó chặt chẽ với nhau: "thậm chí nó (văn hóa) là cái linh hồn của văn minh", nhưng lại rất khác nhau: "Văn minh liên quan trước hết đến kỹ thuật tức là biện pháp riêng của con người để tác động tới tự nhiên và làm chủ nó" và "Tự văn hóa đã có trong sách đời Hán để chỉ văn trị tức cách cai trị mang hình thức đẹp để kết hợp với giáo hóa. Do đó nó được dùng để dịch chữ culture theo cái nghĩa là: trình độ phát triển lịch sử của xã hội và con người biểu hiện trong các kiểu và các hình thức tổ chức đời sống và hành động con người, cũng như trong các giá trị vật chất và tinh thần con người tạo ra..". Mỗi lĩnh vực phải được tiếp cận một cách khác nhau: "...nghiên cứu văn minh.. là chú ý tới mặt động, mặt biến đổi... Còn nghiên cứu văn hóa lại xét đến mặt tĩnh, mặt cấu trúc của một xã hội trong đó các phương diện nghi lễ, phong tục, tập quán, chính trị, nghệ thuật gần bó với nhau một cách hữu cơ làm thành bộ mặt tinh thần của tộc người hữu quan". Và "nếu như văn minh liên quan chủ yếu với kỹ thuật làm chủ

tự nhiên thì văn hóa ở trạng thái chung nhất biểu hiện bằng một liên quan của con người với ba mặt: tự nhiên, con người và thần linh". Văn hóa quả là một lãnh vực mênh mông, khó mà định nghĩa một cách đơn giản. Có người đã dẫn ra tới cả.. bốn trăm định nghĩa về văn hóa, đủ hiểu nó mông lung biết là chừng nào. Tác giả PN cho rằng khi nghiên cứu văn hóa ta nên tránh cái nhìn cục bộ, đơn lẻ từng hiện tượng mà điều quan trọng là mối **quan hệ** của chúng: *"văn hóa không phải là hoạt động tinh thần ở **tự bản thân** nó. Do đó, văn hóa không phải là tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, âm nhạc.. Văn hóa cũng không phải là phong tục từ việc ăn uống, cưới xin, ma chay.."* bởi vì "không có hiện tượng nào chỉ là văn hóa mà không là cái gì nữa..". Và tác giả cho rằng *"Văn hóa là cái dấu ấn của một thể cộng đồng lên mọi hiện tượng tinh thần, vật chất, mọi sản phẩm của cộng đồng này từ tín ngưỡng, phong tục cho đến cả sản phẩm công nghiệp bán ra thị trường"*. Quan điểm tổng hợp đặc sắc này quán xuyên trong toàn tác phẩm. Ông thường không bàn về một hiện tượng mà đặt chúng trong mối quan hệ với các hiện tượng khác. Bởi thế cách tiếp cận không thể không "đa ngành" được. Và vấn đề chẳng phải đơn giản: *"một công trình văn hóa Việt Nam phải trình bày một bức toàn cảnh về văn hóa ở mọi phương diện, mọi tộc người. Nhưng điều quan trọng hơn là giải thích, tìm ra được quan hệ. Các quan hệ ấy có hai mặt là lịch sử và đồng đại. Việc phát triển các quan hệ thường khó làm hơn. Nó nằm trong phần tiềm thức của một tộc người"*.

Tính người, Tôn Giáo

Tác giả còn bàn về một số vấn đề như "tính người" hay nhu cầu tâm linh của con người như tôn giáo, tín ngưỡng.. Thực ra các vấn đề này không mới. Nó chỉ mới vì từng bị cái tự cho rằng mới, kiêu căng và ngông cuồng phủ định nó mà cho là cũ. Và cái cũ đang sống lại sau cơn vùi dập. Thử điểm sơ: *"Con người trước hết là con người trước khi là da vàng, da trắng, hay da đen, trước khi là vô sản hay tư sản. Nói con người chỉ có tính giai cấp không có tính người thì cũng phi lý như con gà chọi chỉ có tính chọi không có tính gà, cam Xã Đoài chỉ có tính Xã Đoài không có tính cam"*. Lối ví von kiểu "con gà chọi" ở đây thực dĩ dõm, thâm trầm theo kiểu.. Bắc Hà!

Về tín ngưỡng, tôn giáo tác giả bàn tới sự phát triển của nó trong lịch sử, sự khác nhau của nó với khoa học và cho rằng *"tôn giáo không phải mê tín đơn thuần, cũng không phải là thuốc ngủ.."* và *"Chống mê tín thì dễ. Sự phổ*

biến kiến thức y học có thể đẩy lùi thậm chí xóa bỏ quan niệm về ma quỷ gây nên tật bệnh. Sự phổ biến khoa học tự nhiên có thể xóa sạch ảnh hưởng của thần linh tới thời tiết, mùa màng, đời sống. Nhưng việc chống lại tôn giáo đòi hỏi phải xây dựng một nền nhân văn cao hơn, nhân đạo hơn, có hiệu quả hơn, và điều đó đòi hỏi thời gian dài". Nhưng, chúng ta có thể đặt vấn đề là: liệu có thể có một nền nhân văn nào đó cao hơn hay không? Và khoa học có nhất thiết mâu thuẫn với tôn giáo? Thế giới là vô hạn mà con người lại hữu hạn. Trước mặt con người, cho dù khoa học có phát triển tới đâu chẳng nữa vẫn là con đường vô tận mà khối óc con con của hần không tài nào với tới được đến tận cùng. Con người nhỏ nhoi vừa run sợ lại vừa kiêu căng. Ở bất cứ thời điểm nào, khi khám phá ra điều gì mới, cho dù là.. cục đá đập hay trái đất tròn, hần ngông cuồng tuyên bố "thượng đế đã chết!".. Và Thượng Đế sống lại không biết bao nhiêu lần! Ở bất cứ thời điểm nào, hần cứ tưởng là đã ở "đỉnh cao" của văn minh, của "lịch sử". Hần cứ đinh ninh là sống trong một thời đại gì đặc biệt lắm, và sau hần con người không còn.. ngu như cha ông hần nữa! Tôn giáo, tín ngưỡng đã cùng tồn tại với con người. Nó cũng sẽ cùng tồn tại. Vài ngàn năm nữa, con người sẽ mỉm cười, tò mò ngắm cái phi thuyền của con người ngày nay như một mảnh riu đá. Và cho dù có thể.. đi nghỉ mát ở phía bên kia của giải ngân hà thì họ cũng vẫn còn có nhu cầu vươn tới một cái gì cao cả hơn!

Và chẳng có nhất thiết phải "chống tôn giáo"? Chống tôn giáo không phải là khoa học mà chính là.. tôn giáo! Một thứ tôn giáo mới! Nhu cầu chống tôn giáo nảy sinh ra phải chăng chỉ là do muốn đẩy lùi một niềm tin cũ và thay thế bằng một niềm tin khác? Một thứ cạnh tranh trong một.. thị trường niềm tin đã đầy ắp để đẩy lùi đối thủ? Cũng chẳng có gì là lạ! Đấy là tâm lý "hàng thịt nguyệt hàng cá"!

Văn Hoá và Giao Lưu

Một điểm nổi bật trong tác phẩm là khái niệm "tiếp xúc" văn hóa. Tác giả nhấn mạnh *"Văn hóa là trao đổi văn hóa"*. Ông không quan niệm văn hóa như một cái gì bất biến và đóng kín mà cho rằng: *"nghiên cứu văn hóa Việt Nam ngoài việc xét cái vốn văn hóa bản địa phải xét đến sự tiếp xúc với: a) Các văn hóa ngoài Việt Nam như Trung Quốc, Ấn Độ. b) Văn hóa các tộc người trên địa bàn Việt Nam. c) Văn hóa hiện đại của thời hậu công nghiệp."*

Quan điểm này nhìn qua tưởng không có gì lạ nhưng thật ra khá mới và nhất là.. khó thực hiện! Chỉ riêng về mặt tâm lý "nhược tiểu" của người Việt cũng có thể gây

trở ngại không ít. Trong thực tế không ít công trình đặt vấn đề một cách đóng kín hay đi từ cực này đến cực kia. Từ "dĩ Hoa vi trung" đến "dĩ Việt vi trung"! Đôi khi tuyệt đối hóa tính "bản địa" mà quên đi rằng giá như có chiếc máy vượt thời gian mang ta về hai ngàn năm trước thì có khi ta lại không hiểu vua Hùng bằng.. người Quảng Đông thậm chí Bắc Kinh! Và người Kinh Việt Nam khác xa dân tộc thiểu số cũng như người Quảng Đông khác xa người Tân Cương. Các thứ "dĩ" phải chăng bắt nguồn từ niềm tự ty dân tộc? Có gì đáng xấu hổ khi tổ tiên ta đã du nhập yếu tố văn hóa Trung Hoa vào nền văn hóa dân tộc? Bỏ yếu tố văn hóa thời Đường thì có một nền văn minh Nhật Bản? Bỏ yếu tố La Hy có còn văn hóa Pháp, Đức..? Khi người ta phát hiện ra những di vật rực rỡ của người Celt, chứng tỏ tổ tiên của người Pháp, Đức.. không phải là "man di" thì điều đó không làm nẩy ra nơi họ nhu cầu chứng minh văn hóa các nước này là "bản địa"! Điều đó phải chăng xuất phát từ lòng tự tin rằng: Có một nền văn hóa Pháp, Đức.. chẳng hề lẫn với ai được, và điều đó **dĩ nhiên** là như vậy, chẳng cần phải **cái** là không phải La Hy!

Ồ PN ta thấy ông bàn về khái niệm "kết hợp" trong văn hóa Việt Nam một cách "tự tin" và tự hào: "*Bản sắc văn hóa Việt Nam không thể tìm ở chỗ các yếu tố tạo thành một vật đều phải ra đời trên đất Đại Cổ Việt. Đi con đường này là gần bước và không đạt được kết quả gì hết*" và một cách dí dỏm "*là người nhận thức tôi đã hoài công phí bao năm tìm một cái gì thuần túy Việt Nam, chỉ có một góc, mà không tìm được! Xin các bạn đừng bắt chước tôi*". Và "*Cái tồn tại không phải là yếu tố mà là quan hệ. Yếu tố thay đổi không ngừng. Trong người tôi và bạn có đủ yếu tố của năm nền văn hóa. Tôi họ Phan, đó là văn hóa Trung Quốc. Đến cơ quan tôi bắt tay cả bạn nam lẫn bạn nữ. Đó là văn hóa phương Tây. Trên người tôi từ đầu đến chân đều âu hóa. Nhưng về nhà tôi giao lương cho vợ tôi và vợ tôi làm chủ hầu hết mọi việc trong nhà. Đó là văn hóa Đông Nam Á*". Tính kết hợp có thể thấy ở mọi lãnh vực, từ văn chương "*thơ mới là nghệ thuật lắp ghép thơ cổ, thơ Đường với thơ Pháp và dân ca.. nghệ thuật ấy đã mở ra giai đoạn mới về thi ca cho cả Đông Nam Á*", cho đến nghệ thuật sơn mài "*còn mài là sự phối hợp nghệ mài cũ với hội họa phương Tây*". Giao lưu, kết hợp không có nghĩa là mất bản sắc, là "bắt chước"! PN lấy ví dụ về hội họa Việt Nam, về lý do tại sao tranh của Bùi Xuân Phái được hâm mộ ở phương Tây "*Kỹ thuật ấy (tranh sơn dầu) không phải là của Việt Nam.*

Nơi sành nhất về kỹ thuật này là Paris. Nếu nó kém kỹ thuật ở Paris thì người ta mua làm gì?.. Phải vẽ cái người châu Âu hiểu được, có lòng mà lại là của riêng Phái rất mới với châu Âu. Cảnh đồ nát của những góc phố. Một nỗi cô đơn rất Việt Nam mà lại gần gũi với nỗi cô đơn của nghệ sĩ châu Âu.. Phải thể hiện được tính dân tộc và bản sắc của hội họa Việt Nam".

Quan điểm nhìn sự "kết hợp" một cách rộng rãi, "bình thường" và không thành kiến này có khả năng gợi mở trong nghiên cứu văn hóa. Người đọc như tôi có thể liên tưởng đến các sự kết hợp khác như cây đàn tây ban cầm chẳng hạn. Nó xuất phát chẳng ở Tây Ban Nha mà từ Ả Rập. Hẳn được đưa sang đây thời Ả Rập chiếm đóng xứ này. Cũng theo "gót giày xâm lược" nó sang Việt Nam. Phím lõm xuống và với cách nhấn nhá riêng nó.. nói tiếng Việt, thành cái đàn cải lương. Chẳng những nói tiếng Việt mà nó còn nói tiếng.. Nam Kỳ! Đặc sệt, không lẫn vào đâu được. Bản sắc chính là đó, là kiểu kết hợp, kiểu chọn lựa. Kết hợp, chọn lựa sao cho hợp với "tạng", với tâm hồn tập thể người đó.

Văn hóa là giao lưu, điều đó cũng có nghĩa là có tác động qua lại giữa yếu tố bên ngoài và yếu tố bên trong. Và ở đây tác giả đưa ra khái niệm "khúc xạ", một trong những luận điểm chính của công trình "*Một trào lưu tư tưởng nước ngoài chỉ là một hạt giống. Hạt giống ấy trồng ở Trung Quốc, ở Nga chắc chắn sẽ đem đến những kết quả khác ở Việt Nam bởi vì miếng đất Việt Nam sẽ tác động lại hay nói giọng tâm lý học, cái tâm thức Việt Nam tác động lại..*"

Như vậy cái yếu tố bên trong, cái "tâm thức Việt Nam" là gì? Tác giả để ra nhiều trang để bàn về "miếng đất Việt Nam" đó. Cái tâm thức ấy được thành hình qua nhiều điều kiện, tiến trình lịch sử v.v.. như hoàn cảnh sống: "*Nhân cách Việt Nam trước hết tiêu biểu ở tinh thần trách nhiệm sống vì người khác hơn vì mình và tìm thấy ý nghĩa cuộc sống ở đây. Nông thôn Việt Nam xưa nay nghèo, thiếu thốn, thiên tai... Sức mạnh duy nhất giúp người Việt Nam trước hết là con người bốn phận: làm con, làm cha, làm mẹ.. Trách nhiệm với người sống và người chết, với hiện tại, quá khứ và tương lai..", điều kiện địa lý: "Thiên nhiên không hề dành cho người Việt một cuộc sống dễ dãi... Đồng bằng Bắc bộ đầu phải của trời cho.. Khảo cổ học chứng minh người Việt nhảy xuống đồng bằng từ thời đồ đồng. Lúc đó, đất đai ngập lụt.. hoang dại.. Nhảy xuống đồng bằng vào cái thời xa xưa ấy, với kỹ thuật rất thấp.. quai dê lấn biển, đắp đập ngăn sông để giành lấy từng tấc*

đất... Muốn làm được kỳ công ấy phải có những con người đoàn kết, gan góc, tin vào mình.. không ngồi đợi thời đợi thế.." ,điều kiện lịch sử: "Đất nước, quê hương của người Việt không phải chỉ là nơi để ở, làm ăn kiếm sống. Nó là cái vật được tạo ra từ bàn tay, khối óc người Việt. Nó là máu thịt của anh ta... Lịch sử Việt Nam là lịch sử chống ngoại xâm liên tục, dai dẳng và oai hùng. Số năm dành cho chiến đấu, để phòng chiến sự chiếm một tỷ lệ to lớn từ năm 939 Ngô Quyền giành độc lập thực sự cho đến nay"...

Độ "Khúc xạ" Văn Hóa và Nho Giáo

Với tâm thức đó "cây lúa" văn hóa, dẫu cho hạt giống có đưa từ ngoài vào, đã phát triển ra sao? Và tác giả đề nhiều trang để bàn về Nho giáo với độ "khúc xạ" của nó ở Việt Nam. Khác với thành kiến khá phổ biến (dưới ảnh hưởng của cách nhìn phi lịch sử) về Nho giáo tác giả cho rằng: *"Tại sao Việt Nam lại tiếp thu văn hóa Hán khi thực tế cho phép vứt bỏ ảnh hưởng Hán để quay về ảnh hưởng Đông Nam Á. Câu chuyện này thường bị giải thích thiên lệch cho đó là do đầu óc nô dịch của vua chúa Việt Nam. Giải quyết vấn đề văn hóa Việt Nam phải nhìn nó trong cái yêu cầu chính của dân tộc để giữ vững độc lập thống nhất cho đất nước. Xét theo yêu cầu ấy thì chính kinh nghiệm Bắc thuộc đã khiến Việt Nam tiếp thu Nho giáo, vì một nước theo Nho giáo có ba đặc điểm khác các nước châu Á khác rất cần thiết để chống lại sự bành trướng của phương Bắc.." .*

Xin tóm gọn ba điểm đó như sau: a) Tính tổ chức khá hoàn bị của guồng máy nhà nước Nho giáo... b) Tính trọng văn, trọng lễ, đề cao học vấn.. c) Quan niệm về đất nước với cương vực, lịch sử rõ ràng.

Lịch sử của một ngàn năm qua phải chăng cũng chứng minh được điều đó. Nếu như Lâm Ấp (Chiêm Thành) trước kia còn khá hùng mạnh để có thể đòi Trung Hoa nhường đất Giao Chỉ thì với sự thành hình của Đại Việt, nước này (và sau đó là Chân Lạp) dần dà đã tỏ ra đuối sức trước một đối thủ càng ngày càng hùng mạnh hơn lên. Trong cuộc độ sức này, yếu tố quân sự không phải là quyết định. Những đặc điểm trên của một nước Nho giáo phải chăng đã góp phần không nhỏ để tổ chức một nước Đại Việt vững vàng?

Tiếp thu Nho giáo nhưng tâm thức Việt Nam đã "khúc xạ" chúng và tác giả nêu ra bốn độ khúc xạ:

1) *"Khổng giáo không nói đến tổ quốc mà nói đến thiên hạ và hệ thống khái niệm của nó .. không xét con người như một đơn vị của một nước.. mà như phần tử của thiên hạ".* Điều đó sinh ra do điều kiện lịch sử khách quan của

Trung Quốc, và ở Việt Nam trong điều kiện khác (một nước riêng, có quá trình hình thành) nó cũng *"bị khúc xạ lần thứ nhất qua lăng kính tổ quốc Việt Nam và được cấu trúc lại toàn bộ".* Và *"trung thành với quyền lợi của Tổ quốc Việt Nam là tư tưởng bao trùm quy định tất cả, cấu trúc hóa lại toàn bộ Khổng giáo. Nó lớn hơn địa vị (Trần Bình Trọng: ta thà làm ma nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc), hơn vương triều (Nguyễn Huệ ra Bắc đánh Tôn Sĩ Nghị bằng cách lấy quân Thanh Nghệ là chỗ dựa quan trọng nhất của nhà Lê).."*

2) *"cơ cấu làng xã. Đạo Khổng không nói đến làng xã chỉ nói đến nước và nhà. Đạo Khổng ở Việt Nam là Đạo Khổng của làng nước. Một nhà nho Việt Nam vừa là dân của làng vừa là tôi của nước.." .*

3) *"Nho giáo vào Việt Nam chỉ cấu trúc hóa lại tín ngưỡng, phong tục.. theo hình thức Nho giáo còn các cơ sở Đông Nam Á ngay của người Kinh vẫn được bảo tồn".*

4) *"Việt Nam xưa nay là nước nhỏ, làm bất cứ điều gì cũng ở trong mối tương quan với thế giới mà thời xưa là Trung Quốc để duy trì an ninh và hòa bình, Việt Nam phải có sự nhân nhượng về hình thức đối với Trung Quốc".*

Khi nói đến "khúc xạ" của Nho giáo tác giả có thái độ khách quan, ông không coi cái gì của "ta" cũng là hay cả! Và trong ta cũng không ít giới hạn. Nho học vào Việt Nam đã bị giản lược hóa *"Việt Nam chỉ có học Tống Nho thôi, còn Nho giáo đời Minh, đời Thanh về sau không thuộc chương trình thi cử.. Nho học và Hán học ở Việt Nam tuy rộng khắp nhưng không sâu như ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên".* Cơ cấu làng xã không phải "lý tưởng" như nhiều người muốn thấy ở nó. Nếu làng xã là nơi con người *"tắt đèn tối lửa có nhau"*, thì nó cũng *"không phải là nơi để phát huy nhân cách người dân. Quyền tự quản là phục vụ quyền lợi bộ máy hào lý".* Về mặt kinh tế, cơ cấu "công xã nông thôn" có tính kềm hãm do tính tự cung tự cấp của nó. Nó tạo ra tâm lý khinh bỉ thương nghiệp, *"người nào cày giỏi giàu lên thì gọi là trọc phú. Chỉ ở Việt Nam mới có cái nhìn ấy chứ không phải mọi nước theo văn hóa Hán".* Kết quả là *"Nước Việt Nam là nước có trình độ thương nghiệp thấp nhất trong các nước theo Nho giáo và thủ công nghiệp, công nghiệp cũng vì thế mà không vươn lên được".* Trên cơ sở xã hội nghèo nàn đó văn hóa cũng chịu thiệt thòi lớn, *"Trí thức chỉ được triều đình dùng để làm quan.. Vì hoạt động viết văn nghiên cứu không đem lại cho họ một lợi ích vật chất gì đáng kể cho nên ở Việt Nam không có truyền thống chủ giải các sách do các nhà đại nho Việt Nam làm ra, chữ Nôm ít nhất xuất hiện từ thế kỷ thứ XIII*

vẫn không có ai lo đến việc làm cho nó thông nhất.. Tóm lại trí tuệ Việt Nam không có thị trường để phát huy, dù cho nó chẳng hề thua kém ai". Quả là "có thực mới vực được đạo". Đọc trong "Nho Lâm Ngoại Sử" của Ngô Kính Tử đời Thanh ta thấy cuộc sống của nhà nho Trung Hoa qua lời của Khuông Siêu Nhân: *"..tôi đã soạn chín mươi lăm quyển tất cả. Sách nào in ra cũng bán đến vạn quyển Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nam.. các khách hàng tranh nhau mua, chỉ sợ không có mà xem. Năm ngoài có một quyển đã in đi in lại tới ba lần.."* thực đáng ao ước chẳng những đối với nhà nho Việt Nam ngày xưa mà còn đối với nhà văn.. ngày nay nữa. "An Nam lý học hữu Trình Tuyên", danh tiếng cụ Nguyễn Bình Khiêm vang sang Trung Hoa, thế mà con cháu cụ chỉ còn biết cụ qua.. sấm Trạng Trình!

Tổ Quốc và Nho Giáo

Như mọi người Việt (trong đó tất nhiên có cả kẻ viết bài này), khó có ai giữ được tinh thần khách quan khi nói về tinh thần yêu nước. Tác giả nhấn mạnh độ khúc xạ "tổ quốc" trong cách ứng xử khác biệt giữa nhà nho Trung Hoa và Việt Nam. Ở Trung Hoa các nhà nho "trung với triều đại cũ chỉ trong chừng mực triều đại ấy tồn tại. Còn khi triều đại mới của ngoại tộc thống trị thì chính các đại nho lại là những người trung thành nhất với ngoại tộc. Lịch sử nhà Thanh vào hai thế kỷ cuối là một ví dụ điển hình. Nho giáo không thể lẩn tránh trách nhiệm này được". Còn ở Việt Nam "mọi khái niệm Khổng giáo vốn là thuần nhất bị tách đôi thành đại và tiểu. Cái gì phục vụ cho quyền lợi đất nước thì gọi là đại, cái gì liên quan giữa cá nhân với cá nhân thì gọi là tiểu.. Nguyễn Trãi không theo cha sang Trung Quốc như em để thực hiện cái tiểu hiếu. Ông lên Lam Sơn theo Lê Lợi để thực hiện cái đại hiếu" và "thái độ của họ với triều đình khác với thái độ nhà Nho Trung Quốc. Nước là của dân, triều đình chỉ có giá trị khi nó bảo vệ được dân, nó mà bỏ dân theo giặc thì lập tức họ chống lại và đi đầu trong phong trào cứu nước." Và lịch sử là tiếp nối "Đây là nét khu biệt của tâm thức Việt Nam và không bao giờ nét khu biệt ấy lại mạnh mẽ và phổ biến như ở thời đại Hồ Chí Minh".

Ở đây phải chăng ông đã phần nào hiện đại hóa khái niệm "tổ quốc" của người xưa? Ứng xử của nhà Nho TQ và VN thực ra có khác nhau gì mấy. Cũng tùy theo cách viện dẫn mà ta sẽ thấy vấn đề khác nhau! Sự thất bại của nhà Thanh trước phương Tây đã khiến cho sĩ phu TQ không còn trung với nó, đâu có khác cách ứng xử của sĩ

phu VN? Tân thư của Khang, Lương.. là sách gối đầu của nhà Nho VN, và sự chọn lựa của sĩ phu TQ đối với chủ nghĩa Tam Dân hay Cộng Sản có xuất phát điểm nào khác hơn là vì một nước Trung Hoa hùng cường? Chúng ta khó có thể tách biệt khái niệm "nước" với "vua" trong quan niệm người xưa. "Nam quốc sơn hà" thì "Nam đế cư". Người ta trung với một triều đại cho đến khi nó suy tàn dẫn đến chỗ phải chọn lựa. Và cách chọn lựa ấy là tùy theo "tạng" người, tùy theo hoàn cảnh.. Nếu như ta có thể viện dẫn đến Ngô Thời Nhiệm, La Sơn Phu Tử.. như những tấm gương yêu nước và "thức thời", thì mặt khác cũng không thiếu người ngả theo phái "cần vương" như nhà thơ lớn Nguyễn Du chẳng hạn. Những chiến công vang dội của Nguyễn Huệ vẫn không làm ông vững chân ở đất Bắc còn hoài Lê hoài Trịnh. Ông về Nam để lại một tình trạng khiến vua Lê phải thốt lên: "Anh em hấn vào cướp hết nước ta mà đi, để lại cái 'nước không' lại đây cho ta. Nếu như có việc nguy cấp thì lấy gì mà chống chọi?". Nước 'không' mà ông không đoạt lấy, lý do chắc chẳng phải như ông nói "Ta đem mấy vạn binh đến đây, chỉ đánh một trận dẹp yên được cả thiên hạ. ta muốn xưng đế, xưng vương gì mà không được? Sở dĩ nhường những ngôi đó không muốn ngôi nào, là ta hậu với nhà Lê mà thôi". Khi phải chọn giữa "tổ quốc" và "triều đại" thì không thiếu người chọn.. triều đại! Và thái độ của người xưa đối với họ cũng khác hẳn lối nhìn của chúng ta ngày nay. Nhà Nho lớn Lê Quý Đôn nói về các Nho sĩ sang Trung Hoa "phục vụ" nhà Minh như Trần Vũ, Nguyễn An với một lối nhìn không chê trách. Lê Trắc kể theo phò Trần Ích Tắc chạy sang Nguyên được ông đánh giá: "Lê Trắc ở trên Quan Hồ thuộc Hán Dương, chép sách và trồng trọt, nhà của xơ xác, mà ngày nào cũng có khách đến chơi, hẳn thường tự coi mình là người phương xa đến, chỉ để ý vào non nước, ngoài ra không thêm lưu ý việc gì cả, Như thế cũng là người thanh cao". Hay "Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, Bùi Bá Kỳ sang phương bắc tố cáo tội trạng và xin đánh kẻ làm tôi bạo nghịch, lập con cháu nhà Trần... Mạc Đăng Dung cướp ngôi bản triều, Trịnh Duy Liêu phụng mệnh vượt biển sang Trung Quốc xin quân, Minh Thế Tông vì đấy cho quân đánh nhà Mạc, sau lại nhận nhà Mạc đầu hàng rồi giữ Duy Liêu ở Quảng Đông.. Tuy việc không thành nhưng chí khí tiết tháo đã vang cả trời đất".

Xem đó ta thấy mỗi thời có một khái niệm một tiêu chuẩn đạo đức khác nhau. Yêu nước cha ông ta phải yêu kèm thêm "triều đại", mà cái này thì không hẳn chính là tổ quốc hay dân tộc. Nhưng liệu ta có thể phê phán người

xưa bằng tiêu chuẩn ngày nay, nhất là khi cái hiện tượng yêu nước thì phải "yêu kèm" một cái gì không hẳn là tổ quốc nào có phải đã chấm dứt vào thời đại chúng ta đang sống!? Và cái chúng ta phải "yêu kèm" ngày nay quả thực không chịu thua kém vua Lê, chúa Trịnh về mặt.. nhếch nhác.

Điều tôi muốn bàn tới không phải là để phủ nhận tình tự yêu nước của dân tộc ta. Tôi chỉ muốn bàn về một cách nhìn cục đơan về tổ quốc. Công trình mà chúng ta đang điểm không nằm trong tinh thần đó, tuy có một đôi điều tôi trích dẫn ra đây, mà tôi nghĩ rằng nó bàng bạc trong suy nghĩ của tất cả mọi người (trong đó có tôi!), như khái niệm mà giáo sư PN đưa ra "*Con người Việt Nam là 'động vật yêu nước', con người châu Âu là 'động vật kinh tế'*". Như thế yêu nước là một yếu tố quán xuyên và đặc thù của người Việt, trong văn hóa Việt Nam. Điều này chưa hẳn đã đúng khi chúng ta nhìn lại lịch sử không thành kiến, không dùng lịch sử để biện minh cho cái chúng ta mong đợi. Dĩ nhiên không yêu nước thì đất nước cũng chẳng còn. Nhưng nếu điều đó đúng với nước ta thì cũng đúng cho bất cứ các nước đang còn tồn tại. Tính yêu nước qua nhiều hình thức thể hiện (kể cả trung với vua!), trong quá trình lịch sử thăng trầm hẳn tất có những mức độ đậm nhạt khác nhau. Thông thường người ta chỉ yêu cái gì người ta đã mất hay sắp sửa mất! Anh có mất vợ mới cảm thấy yêu vợ hơn! chứ như bình thường thì ai mà chẳng "văn mình, vợ người!". Nói đùa cho bài bớt khô, nhưng điều đó chẳng đúng với cả tình yêu nước hay sao? Và từ Ngô Quyền cho đến thời Pháp thuộc người Việt **trên căn bản là không mất nước!** Giai đoạn Minh thuộc chỉ kéo dài hai mươi năm. Khi chúng ta nói "*Số năm dành cho chiến đấu, để phòng chiến sự chiếm một tỷ lệ to lớn từ năm 939 Ngô Quyền giành độc lập thực sự cho đến nay*" thì điều đó đối với người Việt chúng ta ngày nay, có vẻ là sự thật hiển nhiên, đến nỗi không có ai thực sự làm một thống kê có tính khoa học để chứng minh điều "hiển nhiên" đó! Nếu gọi là tỷ lệ to lớn tất chúng ta phải so sánh với các nước khác chứ không phải chỉ xét một mình nước ta. Cái mà chúng ta gọi là họa phương Bắc chưa chắc đã lớn như chúng ta tưởng. Áp lực của Trung Hoa đối với ta chưa chắc đã lớn hơn áp lực của các tộc, các nước du mục phương Bắc đối với họ, chưa kể đến sức mạnh đè nặng của nước ta trên Chiêm Thành, Chân Lạp. Nhưng những vấn đề đó xảy ra khắp nơi trên khắp thế giới, nó rất thường tình khiến cho ta khó có thể nói

rằng đó là số phận đặc biệt của nước ta của nước ta. Mông cổ là họa chung của thế giới chứ không chỉ là của nước Việt. Nó tiêu diệt nhà Tống, Đại Lý, tàn phá Miến Điện, tấn công Chiêm Thành. Nó bị đẩy lùi ở không những Đại Việt mà còn ở Nhật Bản, Java. Nếu đọc cổ sử nước ta không thành kiến thì ta sẽ ngạc nhiên về những ghi chép về "đấu tranh giữ nước" của các sử gia quả tình chiếm thiểu số trong cái toàn bộ những vấn đề của đất nước. Tác giả viết "*toàn bộ thơ văn chữ Hán là thơ văn yêu nước, chống ngoại xâm, đề cao Tổ Quốc. Khó lòng tìm thấy trên trái đất này một nền văn học thống nhất như vậy về tư tưởng*". Tuy không phải là nhà nghiên cứu, và tâm với của mình tôi tư liệu thật là hạn hẹp, tôi có thủ tò mò đếm số lượng những bài thơ văn trong công trình "*Thơ Văn Lý Trần*", đặc biệt trong thời gian giữa hai cuộc chiến tranh Lý/Tống và Trần/Nguyên, thì được một con số tạm gọi là "thống kê" như sau: 223 bài nói về cái đẹp, 85 bài có dính đến chuyện chính trị (kiểu trung thần, hiếu tử!), 21 bài ngoại giao (như đối đáp với sứ thần), 33 bài có chủ đề yêu nước. Trong số 33 bài "yêu nước" có 18 bài nói về đấu tranh với TH, 3 với Chiêm Thành, 1 với Lào và 11 bài là yêu nước nói chung.

Tâm lý "động vật yêu nước" phải chăng xuất phát từ tâm trạng "mất nước" trong tám mươi năm Pháp thuộc, lần mất nước dài nhất từ thời Ngô Quyền. Phải chăng sau gần năm mươi năm độc lập, người Việt nên có một cái nhìn "bình thường" hơn về lịch sử của dân tộc?

Tính cục đơan, tính chiến tranh cần được chấm dứt. Và chẳng nếu cứ cho rằng con người Việt Nam là "động vật yêu nước", thì chúng ta sẽ vấp phải một nghịch lý là số "động vật.. không yêu nước" đi tù trong mấy mươi năm qua chẳng phải là ít. Sự thật đó tất đi ngược lại cái chúng ta muốn chứng minh!

Công trình của GS Phan Ngọc thực xúc tích. Tôi chỉ điểm được chừng một phần mười tác phẩm. Và dĩ nhiên một bài điểm sách chỉ "khúc xạ" được một phần nào đó, phần mình thấy thích thú và.. không thích thú! Nhưng trên hết là cảm nhận về tính tổng hợp và khả năng gọi mở của tác phẩm về một cách tiếp cận mới. Sự thú vị khi đọc các phân tích tế nhị của tác giả về nhiều hiện tượng văn hóa. Bạn đọc sẽ tìm được trong công trình này nhiều vấn đề mình quan tâm.